**NỘI DUNG ÔN TẬP NGỮ VĂN KIỂM TRA HỌC KÌ I**

 **KHỐI 12 ( 2024 - 2025)**

**Bài tập 1: Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:**

*“Cỏ dại quen nắng mưa*

*Làm sao mà giết được*

*Tới mùa nước dâng*

*Cỏ thường ngập trước*

*Sau ngày nước rút*

*Cỏ mọc đầu tiên”*

*Câu thơ nào trong ý nghĩ vụt lên*

*Khi tôi bước giữa một vùng cỏ dại*

*Không nhà cửa, không bóng cây. Tìm lối*

*Cứ đường hào rẽ cỏ mà đi.*

*Người dân quân tì súng lắng nghe*

*Bài hát nói về khu vườn đầy trái*

*Anh bỗng nghĩ đến một vùng cỏ dại*

*Nỗi nhớ đầu anh nhớ quê anh*

*Mảnh đạn bom và chất lân tinh*

*Đã phá sạch không còn chi nữa*

*Chỉ có sắt, chỉ còn có lửa*

*Và cuối cùng còn có đất mà thôi*

*Thù trong lòng và cây súng trên vai*

*Cùng đồng đội anh trở về làng cũ*

*Anh nhận thấy trước tiên là cỏ*

*Sự sống đầu anh gặp ở quê hương*

*Có một lần anh tìm đến bà con*

*Khi xúm xít quanh anh thăm hỏi*

*Giữa câu chuyện có điều này đau nhói:*

*- Đất quê mình cỏ đã mọc lên chưa?*

*Trong cuộc đời bình yên tựa nghìn xưa*

*Gần gũi nhất vẫn là cây lúa*

*Trưa nắng khát ước về vườn quả*

*Lúc xa nhà nhớ một dáng mây*

*Một dòng sông, ngọn núi, rừng cây*

*Một làn khói, một mùi hương trong gió…*

*Có mấy ai nhớ về ngọn cỏ*

*Mọc vô tình trên lối ta đi*

*Dẫu nhỏ nhoi không đáng nhớ làm chi*

*Không nghĩ đến nhưng mà vẫn có.*

(*Xuân Quỳnh thơ và đời,* NXB Văn hóa, 1998, tr.24-25)

**Câu 1:** Chỉ ra dấu hiệu để xác định thể thơ của văn bản trên

**Thể thơ:** tự do.

**Dấu hiệu xác định:** số chữ trong các câu thơ không tuân theo một khuôn mẫu nhất định

**Câu 2:** Chỉ ra 01 biện pháp tu từ trong những dòng thơ:

 *Lúc xa nhà nhớ một dáng mây*

 *Một dòng sông, ngọn núi, rừng cây*

 *Một làn khói, một mùi hương trong gió.*

**Bptt: Liệt kê (dáng mây, dòng sông, ngọn núi, rừng cây, làn khói, mùi hương)**

**Tác dụng: Tăng sức gợi hình gợi cảm, tạo nhịp điệu cho đoạn thơ. Nhấn mạnh nỗi nhớ quê hương da diết của anh lính trẻ khi xa nhà.**

**Câu 3:** Việc sử dụng hình thức lời tâm sự của *“tôi*” trong văn bản có tác dụng gì?

* **Làm nổi bật cảm xúc chân thành của người lính đối với quê hương, đất nước**
* **Tạo sự gần gũi, giúp người đọc dễ dàng đồng cảm với tâm trạng, suy nghĩ của nhân vật trữ tình**

**Câu 4:** Cho biết những sắc thái cảm xúc của chủ thể trữ tình trong văn bản

* **Ngọn cỏ nhỏ bé, gần gũi nhắc nhớ nỗi nhớ quê hương của anh lính trẻ**
* **Sức sống mãnh liệt của ngọn cỏ khơi gợi tình yêu đất nước, ý chí đấu tranh mãnh liệt**
* **Suy tư về cuộc đời, ...**

**Câu 5:** Anh/chị rút ra bài học gì từ văn bản trên?

* **Trân trọng những điều giản dị, nhỏ bé**
* **Cần kiên cường, nghị lực, mãnh liệt vươn lên**
* **Vun đắp tình yêu quê hương, đất nước**
* **Trân quý cuộc sống hòa bình**
* **VIẾT ĐOẠN** văn nghị luận (khoảng 150 chữ) cảm nhận **nét độc đáo trong việc sử dụng các hình ảnh** trong bài thơ *Cỏ dại* của Xuân Quỳnh.

DÀN Ý

* Giới thiệu nét độc đáo trong việc sử dụng hình ảnh trong bài thơ Cỏ dại của Xuân Quỳnh
* Giải thích khái niệm: Hình ảnh thơ là sự kết hợp tài tình của từ ngữ, âm thanh, nhịp điệu để tạo ra những bức tranh sống động trong tâm trí người đọc (có thể bỏ qua)
* Phân tích: Hình ảnh độc đáo trong bài là hình ảnh nhỏ bé, kiên cường của cỏ dại ( quen nắng mưa, mùa nước dâng – ngập nước, khi nước rút – cỏ mọc đầu tiên, cỏ mọc giữa đường hào chỉ lối cho người chiến sĩ, cỏ dại khơi gợi nỗi xót xa khi quê hương bị vùi lấp bởi bom đạn và chất lân tinh nhưng không vùi lấp được ngọn cỏ, một ngọn cỏ nhỏ bé vô tình mọc trên lối đi có thể không ai nhớ nhưng vẫn tồn tại). Ngoài ra, bài thơ còn sử dụng các hình ảnh thơ khác như cây lúa, dáng mây, ngọn núi, làn khói, ...
* Đánh giá ý nghĩa: Hình ảnh cỏ dại và các hình ảnh của quê hương quen thuộc khác trong tác phẩm phản ảnh sức sống mãnh liệt, bền bỉ, khơi gợi nỗi nhớ quê hương, tinh thần chiến đấu bảo vệ đất nước của những người lính trẻ.
* Khẳng định lại vai trò của hình ảnh ngọn cỏ: Là hình ảnh trung tâm của bài thơ, phản ánh tư tưởng, tình cảm của chủ thể trữ tình.

**BÀI LÀM:**

**Bài tập 2: Đọc văn bản và trả lời các câu hỏi:**

 *Nụ hôn đầu tôi không tặng người yêu*

 *Mà tặng cho một người con gái*

 *Mười bảy tuổi bước qua thời vụng dại*

 *Khoác trên mình chiếc áo màu xanh.*

 *Những ai từng đi qua chiến tranh*

 *Chắc biết những trận bom tọa độ*

 *Cả cánh rừng tan hoang loang lổ*

 *Sau trận bom hủy diệt bạo tàn.*

 *Khi khói bom nồng nặc chưa kịp tan*

 *Người còn sống ra khỏi nơi ẩn nấp*

 *Không sợ hãi, không vội vàng hấp tấp*

 *Tiếp tục làm nhiệm vụ được trên giao.*

 *Trước mắt tôi dưới gốc cây sao*

 *Đang quằn quại một cô gái trẻ*

*Máu loang khắp tấm thân mảnh dẻ*

*Chân đứt lìa đã buộc chặt ga-rô.*

*“Đừng... đưa... em đi, không... kịp... nữa... mô*

 *Máu... đã cạn..., em... không còn... sức... nữa*

*Em... lạnh lắm... Hãy... ôm em... Em tựa*

*Em... nhờ anh... chuyển giúp... mẹ... vài lời...!!!”*

*Lời cuối cùng em nhắn Mẹ qua tôi*

*Nghe thoảng như những lời của gió*

*“Anh ơi..., em... người yêu... chưa có...*

*Phút... lìa đời... em muốn... được... anh hôn...”*

*Nụ hôn đầu tôi đặt giữa Trường Sơn*

*Em gái xung phong tuổi vừa mười bảy*

*Đang lạnh dần trong tay tôi run rẩy*

*Mà trên môi thoảng nhẹ một nụ cười!*

(*Nụ hôn đầu*, Trần Thanh, <https://baodaklak.vn/van-hoa-du-lich-van-hoc-nghe> thuat/202305/nu-hon-dau-giua-truong-son-59d54eb/)

**Câu 1:** Chỉ ra dấu hiệu để xác định thể thơ của bài thơ trên

* **Thể thơ:** tự do.
* **Dấu hiệu xác định:** số chữ trong các câu thơ không tuân theo một khuôn mẫu nhất định

**Câu 2:** Trình bày hiệu quả của việc sử dụng hình thức lời tâm sự của *tôi* và *người con gái* trong bài thơ.

* **Tái hiện chân thực tâm lí của các nhân vật, giúp người đọc hiểu sâu sắc những cảm xúc, suy nghĩ phức tạp của nhân vật tôi và người con gái**
* **Làm câu chuyện trở nên sinh động, nổi bật chủ đề tình yêu, sự hi sinh**
* **Tạo dấu ấn khó phai trong trái tim người đọc về cuộc đối thoại đầy xúc cảm của 2 nhân vật trước giây phút sinh tử vì Tổ quốc.**

**Câu 3:** Viết lại cho đúng câu mơ hồ về nghĩa sau: ***Ba cô gái sống gần nhà tôi vừa trúng số tối qua.***

* **Lỗi:** câu mơ hồ về nghĩa
* **Sửa:** Ba của cô gái sống gần nhà tôi vừa trúng số tối qua

**Câu 4:** Từ bài thơ, anh/chị hãy bày tỏ suy nghĩ về hậu quả của chiến tranh đối với con người.

* **Chiến tranh gây ra những mất mát, hi sinh, đặc biệt là tuổi thanh xuân của biết bao người trẻ**
* **Chiến tranh tàn phá hạnh phúc của con người, đặt tuổi trẻ vào những điều day dứt, nuối tiếc trong tình yêu.**

**Câu 5:** Anh/chị rút ra bài học gì từ văn bản trên?

* **Cần lên án chiến tranh, trân trọng hòa bình đang có.**
* **Nuôi dưỡng trân quý những khát khao, hạnh phúc dù là nhỏ bé nhất.**
* **Biết ơn sự hi sinh của các anh hùng, liệt sĩ, các thế hệ đã đổ máu xương vì nền hòa bình dân tộc.**
* **VIẾT ĐOẠN:** Anh/chị hãy viết **đoạn văn** nghị luận (khoảng 150 chữ), cảm nhận về **hình ảnh cô gái thanh niên xung phong trong bài thơ ở phần Đọc-hiểu**
* Giới thiệu: Hình ảnh cô gái thanh niên xung phong trong bài thơ Nụ hôn đầu của tác giả Trần Thanh để lại nhiều day dứt cho người đọc.
* Phân tích biểu hiện: + Cô gái trẻ dũng cảm sẵn sàng từ bỏ cuộc sống bình thường để lên đường chiến đấu. Mười bảy tuổi vụng dại nhưng cháy bỏng tình yêu nước và lòng dũng cảm phi thường (Chân đứt lìa, máu loang khắp tấm thân mảnh dẻ, thoi thóp thở)

 + Dù đối mặt với hiểm nguy nhưng cô vẫn giữ được nét tươi trẻ, hồn nhiên và niềm tin vào cuộc sống, cẫn giữ được nụ cười khi nhận được 1 nụ hôn đầu (*Em gái xung phong tuổi vừa mười bảy/Đang lạnh dần trong tay tôi run rẩy/Mà trên môi thoảng nhẹ một nụ cười!)*

Em nào tốt có thể liên hệ những hình ảnh cô gái thanh niên xung phong trong các tác phẩm văn học khác (cô gái trong bài thơ Quê hương của Giang Nam hoặc nhân vật Nguyệt trong Mảnh trăng cuối rừng của Nguyễn Minh Châu)

* Đánh giá ý nghĩa của hình ảnh cô gái thanh niên xung phong: Hình ảnh cô gái tạo sức gợi, để lại nỗi xót xa cho người đọc. Đây là hình ảnh biểu trưng cho thế hệ trẻ Việt Nam trong kháng chiến. Hình ảnh cô gái cũng tố cáo tội ác do chiến tranh mang lại.
* Khẳng định lại: Đây là một trong những hình ảnh đẹp đẽ và cảm động nhất trong thơ ca Việt Nam.

**BÀI LÀM:**

**Bài tập 3: Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:**

*ta là hạt mưa muôn đời trong suốt mát rượi*

*ta luôn luôn đầm đìa những mùa hạn hán cánh đồng mẹ*

*ta luôn luôn trở về từ trời xanh*

*mẹ sinh ta trong những căn bếp chật chội mịt mù khói ngổn ngang rơm rạ*

*ngày nhỏ ta lẽo đẽo ngồi bên bếp lửa xem mẹ nấu rượu*

*chợt hiểu bí quyết mẹ đã làm ra ta*

*ngút ngàn bay hơi từ nồi gạo nếp cái hoa vàng mẹ hằng dành dụm*

*ngút ngàn bay lên nóng hôi hổi ngất ngây căn bếp nhỏ nhà mình*

*ngút ngàn bay lên trong suốt vần vũ vô cùng vũ trụ*

*rồi một ngày đất đai hạn hán mẹ gọi ta về*

*là hạt mưa*

*bao giờ ta cũng sống ở trên trời*

*bao giờ ta cũng trong suốt*

*bao giờ cũng mát rười rượi*

*bao giờ cũng đầm đìa những mùa hạn hán trần gian*

*ta bay lên trời từ căn bếp nghèo mịt mù khói ngổn ngang rơm rạ.*

(*Hạt mưa*, in trong *Dòng thiêng*, Nguyễn Linh Khiếu, NXB Hội Nhà văn, 2019)

**Câu 1:** Xác định thể thơ và dạng thức xuất hiện của chủ thể trữ tình của đoạn trích trên

* **Thể thơ:** Tự do
* **Dạng thức xuất hiện của CTTT:** trực tiếp (ta-hạt mưa)

**Câu 2:** Hình tượng hạt mưa trong bài thơ được sinh ra từ đâu?

**Hình tượng hạt mưa trong bài được sinh ra từ trong những căn bếp chật chội mịt mù khói ngổn ngang rơm rạ.**

**Câu 3:** Nêu tác dụng của 01 biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn thơ:

*ngút ngàn bay hơi từ nồi gạo nếp cái hoa vàng mẹ hằng dành dụm*

*ngút ngàn bay lên nóng hôi hổi ngất ngây căn bếp nhỏ nhà mình*

*ngút ngàn bay lên trong suốt vần vũ vô cùng vũ trụ*

*rồi một ngày đất đai hạn hán mẹ gọi ta về*

* **Biện pháp tu từ: Điệp cấu trúc (ngút ngàn bay …)**
* **Tác dụng: Tăng sức gợi hình gợi cảm, tạo nhịp điệu, tăng tính liên kết, mạch lạc cho đoạn thơ. Nhấn mạnh sự ra đời đầy ấn tượng của hạt mưa, khắc họa khung cảnh ấm áp, gần gũi trong căn bếp nhỏ của mẹ.**

**Câu 4:** Anh/chị hiểu như thế nào về hình ảnh hạt mưa trong bài thơ?

* **Hạt mưa có nguồn gốc bình dị, mang vẻ đẹp tinh khiết và luôn hi sinh thầm lặng.**
* **Hạt mưa là biểu tượng của sự sống, sự tái sinh, đại diện cho những con người nhỏ bé, bình dị nhưng luôn âm thầm cống hiến cho cuộc đời.**

**Câu 5:** Bài học rút ra từ bài thơ trên?

* **Tự hào với cội nguồn, biết trân quý giá trị của sự giản dị.**
* **Tinh thần cống hiến, sẵn sàng sẻ chia, âm thầm hi sinh để tạo nên những điều ý nghĩa.**
* **Khiêm tốn, không khoe khoang, tự mãn**
* **Niềm tin vào cuộc sống ,…**
* **VIẾT ĐOẠN:** Anh/chị hãy viết **đoạn văn** nghị luận (khoảng 150 chữ), cảm nhậnvề **hình ảnh hạt mưa trong bài thơ ở phần Đọc-hiểu.**

**BÀI LÀM:**

* Giới thiệu: Hình ảnh hạt mưa trong bài thơ cùng tên của nhà thơ Nguyễn Linh Khiếu là một hình ảnh rất độc đáo.
* Phân tích biểu hiện: Hạt mưa có nguồn gốc bình dị, mang vẻ đẹp tinh khiết và luôn hi sinh thầm lặng (dẫn chứng từng nội dung nhỏ). Hình ảnh hạt mưa được tạo nên từ nhiều biện pháp nghệ thuật (ẩn dụ, nhân hóa, phép điệp,…), ngôn ngữ thơ giàu hình ảnh,…
* Đánh giá ý nghĩa: Hạt mưa là biểu tượng của sự sống, của những điều tốt đẹp, của những con người nhỏ bé, bình dị nhưng luôn âm thầm cống hiến cho cuộc đời.
* Khẳng định lại: Hạt mưa không đơn thuần là hiện tượng tự nhiên mà còn gửi gắm nhiều suy ngẫm về cuộc đời.

**Bài tập 4: Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:**

 **(*Lược phần đầu*:** Dần là cô bé nghèo khổ, phải đi ở cho bà Chánh Liễu giàu có. Mẹ Dần chết vì ốm đau không kiêng khem bỏ lại bố Dần và hai em nhỏ. Dần trở về nhà để chăm em. Túng quẫn, bố Dần tính kế lên rừng kiếm ăn và gả Dần cho gia đình đã cho nhà Dần vay 20 đồng bạc để lo ma chay cho mẹ Dần. Sáng sớm, nghe lời bố, Dần xuống chợ mua cau, chè để chiều đón nhà chồng làm đám cưới đưa Dần về làm dâu. Xế chiều, mẹ chồng và chồng đến nhà Dần xin dâu. Bố Dần nghe những lời thưa chuyện nhẹ nhàng và khéo léo từ mẹ chồng Dần nhưng lòng đầy trĩu nặng…)

 “*Rồi ông ngồi lử thử. Bởi vì ông buồn lắm. Chỉ lát nữa là người ta rước Dần đi. Ðêm hôm nay, chỉ còn mình ông với hai đứa trẻ con . Nhà sẽ vắng ngắt vắng ngơ, chẳng khác gì ngày vợ ông mới chết đi. Rồi chỉ mươi bữa, nửa tháng là ông đã phải bỏ nốt hai đứa con trai để ngược... Chao ôi! Buồn biết mấy?...Ông đờ đẫn cả người. Ông nghĩ bụng rằng: giá Dần không phải về nhà người ta, thì có lẽ chẳng đời nào ông phải lên rừng; ông cứ ở nhà với ba con, bố con đùm bọc lấy nhau, bây giờ bỏ lại hai đứa bé mà đi, ông thương chúng nó quá... A thì ra ông phải đi nơi khác làm ăn, chẳng phải vì cớ gì khác mà chỉ vì Dần phải đi lấy chồng, Dần đi lấy chồng, không ai trông coi vườn đất, nhà cửa, con cái cho ông nữa... Ông buồn quá. Ông đáp lại những câu rất dài dòng của bà thông gia bằng những câu ngắn ngủn. Bà thông gia, trái lại nhiều lời lắm. Bà vui vẻ. Bà nói luôn. Bởi tài ăn nói của người ta, một đời mới có dịp dùng đến độ vài lần. Bà thì chỉ một lần thôi, bởi vì bà có mỗi một mống con trai. Lấy một con vợ cho con, có dễ đâu? Nhất là mình lại không có nhiều tiền. Công việc phải qua mấy mươi nấc, mấy mươi cầu. Chưa cưới được vợ về cho con, thì còn là đi lại mỏi chân, van ông lạy bà sái hàm răng... Công việc của bà, mười phần xong đến chín phần rồi. Còn một tý chút nữa mà thôi. Tội gì không ngọt ngào với người ta cho yên ổn cả. Người ta gả con gái, đã chẳng được gì thì cũng phải được lời nói mát lòng, mát ruột cho hả dạ...*

 *Đến tối, đám cưới mới ra đi. Vẻn vẹn có sáu người, cả nhà gái nhà trai. Ông bố vợ đã tưởng không đi. Nhưng bà mẹ chồng cố mời. Vả lại nếu ông không đi, thì hai đứa bé cũng không thể đi mà Dần thì đang khóc lóc. Nếu chỉ có mình nó ra đi thì có lẽ nó cũng không chịu nốt. Ông đành kéo mấy cành rào lấp ngõ rồi đi vậy.*

 *Dần không chịu mặc cái áo dài của bà mẹ chồng đưa, thành thử lại chính bà khoác cái áo ấy trên vai. Dần mặc những áo vải ngày thường nghĩa là một cái quần cồng cộc xẫng và đụp những miếng vá thật to, một cái áo cánh nâu bạc phếch và cũng vá nhiều chỗ lắm, một bên tay rách quá, đã xé cụt gần đến nách. Nó sụt sịt khóc, đi bên cạnh mẹ chồng. Chú rể dắt đứa em lớn của Dần. Còn thằng bé thì ông bố cõng. Cả bọn đi lủi thủi trong sương lạnh và bóng tối như một gia đình xẩm lẳng lặng dắt díu nhau đi tìm chỗ ngủ...”*

 (*Một đám cưới\**, Tuyển tập Nam Cao, NXB Văn học, 2015, tr.262 - 264)

**Câu 1**:Xác định đề tài của đoạn trích trên

**Đề tài**: Bức tranh về cuộc sống khốn khó của người nông dân Việt Nam trước cách mạng tháng Tám qua hình ảnh một đám cưới nghèo.

**Câu 2**: Xác định ngôi kể và điểm nhìn của đoạn trích trên

* **Ngôi kể**: Ngôi thứ 3
* **Điểm nhìn**: Người cha

**Câu 3**:Cảnh đưa dâu khác thường của Dần được hiện lên qua những chi tiết nào?

* **Đến tối, đám cưới mới ra đi**
* **Cô dâu mặc một chiếc quần cộc xẫng và đụp những miếng vá thật to, một cái áo cánh nâu bạc phếch và cũng vá nhiều chỗ lắm, một bên tay rách quá, đã xé cụt gần đến nách.**
* **Cả bọn đi lủi thủi trong sương lạnh và bóng tối như một gia đình xẩm lẳng lặng dắt díu nhau đi tìm chỗ ngủ**

**Câu 4**:Chỉ ra và nêu tác dụng của 01 biện pháp tu từ được sử dụng trong câu văn: *“Cả bọn đi lủi thủi trong sương lạnh và bóng tối như một gia đình xẩm lẳng lặng dắt díu nhau đi tìm chỗ ngủ.”*

* **Biện pháp tu từ:*****so sánh*** *(cả bọn đi lủi thủi như một gia đình hát xẩm lẳng lặng dắt díu nhau đi tìm chỗ ngủ)*
* **Tác dụng: *Tăng sức gợi hình gợi cảm cho câu văn. Tô đậm thêm cảnh đưa dâu khác thường, khắc họa khung cảnh khốn khó của người dân Việt Nam trước CMT8.***

**Câu 5**: Qua đoạn trích*,* anh/chị hiểu như thế nào về thân phận người phụ nữ nông thôn Việt Nam trước Cách mạng tháng Tám?

* **Nghèo khó, vất vả, thiệt thòi, ...**
* **Chịu thương, chịu khó, giàu đức hi sinh**
* **Không được tự chủ cuộc đời, hạnh phúc phụ thuộc vào người đàn ông (người cha, người chồng).**
* **VIẾT ĐOẠN:** Anh/chị hãy viết **đoạn văn** nghị luận (khoảng 150 chữ), **cảm nhận về nhân vật người cha của Dần** trong đoạn trích ở phần Đọc-hiểu.

 **BÀI LÀM:**

* Giới thiệu: Hình ảnh người cha trong đoạn trích của tác phẩm Một đám cưới (Nam Cao) để lại nhiều suy nghĩ cho người đọc.
* Phân tích biểu hiện: Hình ảnh người cha nghèo, một mình gánh vác kinh tế gia đình để nuôi 3 đứa con. Ông yêu thương con cái hết mực nhưng vì cuộc sống khốn khó đành đi làm ăn xa, lo lắng đau khổ khi phải gả con gái đi lấy chồng. Tuy bất lực trước hoàn cảnh nhưng ông vẫn mạnh mẽ kiên cường, cố gắng sống và tìm cách nuôi sống gia đình(Dẫn chứng). Nhân vật được xây dựng bằng nghệ thuật miêu tả tâm lí độc đáo (dẫn chứng).
* Đánh giá: Hình ảnh người cha tiêu biểu cho người nông dân Việt Nam trước CMT8 với những phẩm chất và nỗi đau đớn đặc trưng của con người lao động nghèo khổ. Đây là hình ảnh giúp làm nổi bật chủ đề về cuộc sống khó khăn, bất công của người nông dân và tình cảm gia đình sâu sắc.
* Khẳng định lại: Hình ảnh phản ánh hiện thực xã hội, khiến người đọc xót xa, là một trong những hình ảnh thành công nhất của Nam Cao.

**Bài tập 5: Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:**

 *Nguyễn Sinh, người Thanh Trì, diện mạo Tuấn Tú, phong thái đường hoàng, mồ côi cha từ sớm. Thuở nhỏ, Sinh có đi học nhưng vì nhà nghèo, không được học đến nơi đến chốn. Cạnh làng có dòng sông nhỏ, nhà Sinh muốn làm nghề chèo thuyền nên sinh cũng theo nghề. Khi nhàn rỗi, Sinh tập hát các bài ca chèo thuyền. Mỗi khi chàng cất lời ca, ai nghe cũng phải ngây ngất.*

 *Bên bờ sông là nhà phú ông họ Trần, có một cô gái chưa chồng. Nghe Sinh hát nàng rất ưa, thường ngồi tựa cửa sổ liếc nhìn và thầm yêu chàng. Nàng nhờ con hầu đem khăn tặng Sinh và dặn nó bảo Sinh nhờ người mai mối. Sinh về nhà bàn với mẹ. Mẹ bảo:*

 *- Người ta giàu, nhà mình nghèo. giàu nghèo cách biệt. Con làm sao mơ tưởng được đám ấy. Sinh thưa:*

*- Đấy là ý nguyện của cô gái!*

*Rồi ép mẹ đi hỏi. Bà mẹ bất đắc dĩ, phải đem lễ vật nhờ bà hàng xóm đến thưa chuyện trước với ông Trần. Ông Trần không nhận lời. Bà hàng xóm lại cố nài xin, lại hết lời ca ngợi Sinh đẹp trai, đứng đắn. Ông Trần tái mặt nổi giận nói:*

*- Có phải là thằng lái đò hát xướng không? Nó tài giỏi, đẹp trai tôi biết cả rồi. Nhưng con gái tôi xấu xí, thô lậu, không xứng đôi phải lứa được với nó đâu. Xin phiền bà từ chối giúp cho.*

 *Bà hàng xóm vừa ra khỏi cái cửa mấy bước đã nghe ông nói lớn:*

*- Cửa nhà như thế này, con gái yêu kiều như thế này mà lại có thằng rể lái đò ư? Mụ ăn mày nay thật ngu hết chỗ nói.*

 *Bà mối trở về, kể lại những lời ông Trần. Mẹ Sinh vừa xấu hổ, vừa tức giận mắng Sinh. Sinh cũng phẫn uất nói:*

*- Ông già ấy làm nhục người ta quá lắm, chẳng qua cậy có nhiều tiền bạc thôi. Ta thử bỏ nghề chèo thuyền xem có làm giàu được không!*

 *Rồi sinh từ biệt mẹ ra đi. {…}*

 *Cô gái nghe tin Sinh phẫn chí bỏ đi không biết là đi đâu, trong lòng âm thầm thương xót. Mỗi khi không có ai, nàng lại nhìn bóng mình mà nuốt lệ. Dần già, nàng sinh bệnh, chân tay rời rã, vóc dáng gầy mòn, trong ngực kết thành một khối rắn như đá, chạy chữa thế nào cũng không khỏi. Cứ như vậy đến hơn một năm thì nàng qua đời. Trước khi mất, nàng dặn lại:*

*- Trong ngực con chắc có vật gì lạ. Sau khi con mất, xin hòa táng để xem đó là vật gì.*

 *Ông Trần làm theo lời con. Khi lửa thiêu đã lụi, ông thấy trong nấm tro xương, sót lại một vật to bằng cái đấu, sắc đỏ như son, không phải ngọc, cũng chẳng phải là đá, nó trong như gương, búa đập không vỡ. Nhìn bên trong thì có bóng con đò trên có một chàng trai đang ngả đầu tưạ mái chèo nằm hát. Ông nhớ lại chuyện ngày trước mới hay con gái mình đã chết vì chàng lái đò, hối hận cũng đã muộn rồi, Ông bèn đóng chiếc hộp con, đặt khối đá vào trong, để lên bàn thờ.*

 *Sinh bỏ nhà, một thân trơ trọi lên đất Cao Bằng. Vài năm sau, Sinh tích cậu được hơn 300 lạng vàng và nghĩ số vàng này đủ dùng việc vui nên sửa soạn hành trang trở về. Đến nhà, được biết mọi chuyện về cái chết của cô gái, Sinh đau xót, tuyệt vọng, vội sắm sửa lễ vật đến điếu nàng. Làm lễ xong, Sinh xin xem cục đá cách sự trong hộp. Ông Trần mở hộp lấy ra đưa Sinh. Chàng nâng niu, cầm lấy xúc động khóc rống lên, nước mắt nhỏ xuống khối đá. Bỗng nhiên khối đá tan chảy đầm đìa thành máu tươi, ướt đẫm ấm tay chàng. Sinh xúc động trước mối tình của cô gái, thề không lấy ai nữa.*

 (Trích *Chuyện tình ở Lan* Trì, Vũ Trinh in trong *Lan Trì kiến văn lục*,

NXB Hồng Bàng, 2013)

**Câu 1**:Xác định thể loại của đoạn trích trên? Hãy chỉ ra ít nhất 02 đặc điểm nghệ thuật để chứng minh

**- Thể loại: truyện truyền kì**

**- Đặc điểm truyện truyền kì:**

**+ Phản ánh hiện thực bằng yếu tố kì ảo, hoang đường**

**+ Cốt truyện phản ánh quan niệm dân gian, đề cao vẻ đẹp của tình yêu, sự chung thủy, phê phán tư tưởng giáo điều.**

**Câu 2**:Điều gì khiến cô gái họ Trần đem lòng yêu Nguyễn Sinh?

**Câu 2**:Điều gì khiến cô gái họ Trần đem lòng yêu Nguyễn Sinh?

Tiếng hát của chàng Sinh

**Câu 3**:Hình ảnh dị vật để lại sau khi chết của cô gái họ Trần có ý nghĩa gì?

- minh chứng cho tình yêu của cô gái với chàng Sinh

- khát vọng tình yêu hạnh phúc

- lên án tư tưởng ràng buộc trong tình yêu đôi lứa

**Câu 4**:Câu vănsau có lỗi sai logic, em hãy viết lại cho đúng: ***Trong truyện truyền kì nói chung và bài học này nói riêng, thế giới con người có sự kết nối với thế giới cõi âm.***

***- Lỗi sai logic***

***- Sửa: Trong truyện truyền kì nói chung và truyện truyền kì ở bài học này nói riêng, thế giới con người có sự kết nối với thế giới cõi âm.***

**Câu 5**: Từ tình cảnh ngang trái của Nguyễn Sinh, đoạn trích muốn truyền tải thông điệp gì?

**- Khát vọng tình yêu tự do là chính đáng của con người mọi thời đại**

**- Lên án, phê phán những ràng buộc của lễ giáo phong kiến xưa “môn đăng hộ đối”,…**

**- Ca ngợi sức mạnh của tình yêu …**

* **VIẾT ĐOẠN:** Anh/chị hãy viết **đoạn văn** nghị luận (khoảng 150 chữ), **cảm nhận về nhân vật cô gái họ Trần** trong đoạn trích ở phần Đọc-hiểu.

 **BÀI LÀM:**

**- Mở đoạn: giới thiệu tác phẩm, tác giả, nhân vật cô gái họ Trần**

**- Thân đoạn:**

**+ Phân tích biểu hiện:**

**\* Hoàn cảnh sống: gia đình giàu có**

**\* Người con gái xinh đẹp: “***con gái yêu kiều”*

**\* Người chủ động trong tình yêu “***Nghe Sinh hát nàng thường ngồi tựa cửa sổ liếc nhìn và thầm yêu chàng. Nàng nhờ con hầu đem khăn tặng Sinh và dặn nó bảo Sinh nhờ người mai mối”.(hs giỏi có thể liên hệ nhân vật Thúy Kiều)*

**\* Khát khao hạnh phúc, tình yêu:** hoàn cảnh gia đình khác nhau nhưng cô gái vẫn yêu và muốn kết duyên cùng chàng trai chèo đò.

**+ Đánh giá ý nghĩa:** khát khao hạnh phúc, tình yêu vượt lên trên những hà khắc của lễ giáo phong kiến, định kiến phân biệt giàu nghèo trong xã hội. Từ đó, phê phán những ràng buộc của lễ giáo phong kiến, sự phân biệt giàu nghèo trong xã hội. Ca ngợi tình yêu trong sáng, không toan tính thiệt hơn…

**- Kết đoạn:** nhân vật cô gái là đại diện cho khát khao hạnh phúc, tình yêu; là hình ảnh của người con gái Việt Nam: yêu thủy chung, son sắt, ko coi trọng của cải vật chất,…

**VIẾT BÀI VĂN NGHỊ LUẬN:**

 **Viết bài văn nghị luận bàn về một vấn đề có liên quan đến tuổi trẻ**

**Đề 1:** Trách nhiệm của tuổi trẻ với việc giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc

**Đề 2:** Vấn đề nghiện sử dụng điện thoại di động của giới trẻ hiện nay

**Đề 3:** Cách ứng xử đúng đắn khi đối diện với thất bại của những người trẻ tuổi

**Đề 4:** Vấn đề sống ảo của giới trẻ hiện nay